TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN KHOÁI CHÂU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH HƯNG YÊN	
Số: 01/2022/QĐST-HNGĐ	*Khoái Châu, ngày 04 tháng 01 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN

THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 283/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc "Hôn nhân và gia đình", giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Hg T D, sinh năm 1995.

Quê quán: Xã B T, huyện V C, tỉnh Yên Bái; HKTT, trú tại: Thôn NGH X, xã C T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

2. Bị đơn : Anh Cao N H, sinh năm 1987.

Quê quán, HKTT, trú tại: Thôn NGH X, xã C T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Cháu Cao N G N, sinh ngày 08/5/2020. HKTT, trú tại: Thôn NGH X, xã C T, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ cho cháu Cao N G N là chị Hg T D và anh Cao N H.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24/12/2021 là H toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hg T D và anh Cao N H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị D và anh H có 01 con chung, cháu tên là Cao N G N, sinh ngày 08/5/2020 và hiện cháu đang sống cùng chị D. Chị D và anh H thống nhất: Khi ly hôn giao cháu Cao N G N cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ ngày 24/12/2021 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hai bên thống nhất: Không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác nông nghiệp và công sức đóng góp xây dựng của vợ chồng đối với hai bên gia đình: Chị D và anh H đều khẳng định không yêu cầu Toà án đặt ra xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí:

- *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị D và anh H thống nhất để chị D nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ dự phí mà chị D đã nộp theo biên lai thu số 0007605 ngày 08/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu nên H trả cho chị D 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã C T;
- CCTHADS huyện KC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN HUẤN